

**Bài tập trắc nghiệm Hóa 10 Bài 16: Luyện tập: Liên kết hóa học**

**Câu 1:** Trong phân tử  $CS_2$ , số cặp electron (lớp ngoài cùng) chưa tham gia liên kết là

- A. 2                      B. 3                      C. 4                      D. 5

**Câu 2:** Trong các phân tử sau, phân tử nào có nguyên tử trung tâm không có cấu hình electron bền của khí hiếm?

- A.  $NCl_3$               B.  $H_2S$               C.  $CO_2$               D.  $PCl_5$

**Câu 3:** Liên kết hóa học giữa các nguyên tử trong phân tử  $H_2O$  là liên kết

- A. Cộng hóa trị không phân cực  
B. Hidro  
C. Ion  
D. Cộng hóa trị phân cực

**Câu 4:** Cho các chất:  $HBr$ ,  $HI$ ,  $HCl$ . Mức độ phân cực của liên kết hóa học trong phân tử các chất này được sắp xếp theo thứ tự giảm dần từ trái sang phải là

- A.  $HBr$ ,  $HI$ ,  $HCl$   
B.  $HI$ ,  $HBr$ ,  $HCl$   
C.  $HCl$ ,  $HBr$ ,  $HI$   
D.  $HI$ ,  $HCl$ ,  $HBr$

**Câu 5:** Các chất mà phân tử không phân cực là

- A.  $H_2O$ ,  $CO_2$ ,  $CH_4$   
B.  $O_2$ ,  $CO_2$ ,  $C_2H_2$   
C.  $NH_3$ ,  $Cl_2$ ,  $C_2H_4$   
D.  $HBr$ ,  $C_2H_6$ ,  $I_2$

**Câu 6:** Cấu hình electron lớp ngoài cùng của nguyên tử  $Cl$  ( $Z=17$ ),  $Ca$  ( $Z=20$ ) và liên kết giữa canxi và clo trong hợp chất  $CaCl_2$  lần lượt là

- A.  $3s^2 3p^5$ ,  $4s^1$  và liên kết cộng hóa trị  
B.  $3s^2 3p^3$ ,  $4s^2$  và liên kết ion

C.  $3s^23p^5$ ,  $4s^2$  và liên kết ion

D.  $3s^23p^3$ ,  $4s^1$  và liên kết cộng hóa trị

**Câu 7:** Hai nguyên tố M và X tạo thành hợp chất có công thức là  $M_2X$ . Cho biết:

Tổng số proton trong hợp chất  $M_2X$  bằng 46.

Trong hạt nhân của M có  $n - p = 1$ , trong hạt nhân của X có  $n' = p'$ .

Trong hợp chất  $M_2X$ , nguyên tố X chiếm  $\frac{8}{47}$  khối lượng phân tử.

Số hạt proton trong hạt nhân nguyên tử M, X và liên kết trong hợp chất  $M_2X$  lần lượt là

A. 19, 8 và liên kết cộng hóa trị

B. 19, 8 và liên kết ion

C. 15, 16 và liên kết ion

D. 15, 16 và liên kết cộng hóa trị

**Câu 8:** Cho các nguyên tử X, Y:

Tổng số các loại hạt cơ bản trong nguyên tử X là 34. Số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 10.

Kí hiệu của nguyên tử Y là  $^{19}_9Y$ .

Công thức hóa học và liên kết trong hợp chất tạo thành từ X và Y là

A. XY và liên kết cộng hóa trị

B.  $X_2Y$  và liên kết ion

C. XY và liên kết ion

D.  $XY_2$  và liên kết cộng hóa trị

**Đáp án trắc nghiệm [Hóa 10](#) Bài 16: Luyện tập: Liên kết hóa học**

|      |      |      |      |      |      |      |      |
|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 1. C | 2. D | 3. D | 4. C | 5. B | 6. C | 7. B | 8. C |
|------|------|------|------|------|------|------|------|

**Câu 1:**

Cấu tạo phân tử  $CS_2$ :  $S = C = S$

Số cặp electron chưa tham gia liên kết là 4

**Câu 7:**

Theo đề  $n_M - p_M = 1$  và  $n_X = p_X$

Phân tử khối của  $M_2X$  :  $2(p_M + n_M) + (p_X + n_X) = 2.2p_M + 2p_X + 2 = 94$

X chiếm  $8/47$  phần khối lượng  $\Rightarrow$  Nguyên tử khối  $X=16$  và  $M=39$

$\Rightarrow$  Số proton trong X là 8 (oxi), trong M là 19 (kali)

Hợp chất  $K_2O$  có liên kết ion.

Mời các bạn xem tiếp tài liệu tại: <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-10>